

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-PT

Ngày 14 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Ông Nguyễn Hoàng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mâu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HS-PT ngày 28 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Lương Văn T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo kháng cáo: Lương Văn T, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2005, tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Hà Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Lương Văn S, sinh năm 1967 (Là bố bị cáo T); nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/9/2021, Lương Văn T điều khiển xe máy điện, chở cháu Lương Huyền A là em họ về nhà. Trên đường đi, T rủ Huyền A đi đến khu vực đình H, cách nhà Huyền A khoảng 50 mét để tìm cát về lót ổ cho mèo, Huyền A đồng ý. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà Huyền A, T quan sát thấy ở bên phải đường có cháu Chu Văn P và cháu Bùi C V, sinh ngày 10/01/2012 ở cùng thôn N, xã T đang chơi với nhau. T thấy P cầm 01 máy tính bảng Samsung Galaxy Tab 7, màu vàng đưa cho V. V để máy tính bảng vào giỏ xe đạp rồi một mình đạp xe đi theo hướng ra đường Nguyễn Lương B. T nảy sinh ý định cướp chiếc máy tính bảng, T nói với Huyền A không có cát cho mèo, chở Huyền A về nhà rồi điều khiển xe quay lại đuổi theo cháu V. T thấy cháu V dừng xe đạp tại ngã ba đầu đình H thì T điều khiển xe máy điện áp sát bên trái xe đạp của cháu V, sau đó dừng xe, T ngồi trên xe nói “Mày muốn ăn đấm không” rồi dùng tay phải đấm 2 phát vào sau gáy của cháu V với mục đích để cháu V bị choáng không chống cự lại được. Bị T đánh, cháu V dùng tay ôm đầu cúi xuống. Rồi T dùng tay trái lấy chiếc máy tính bảng V để trong giỏ xe, sau đó T điều khiển xe rẽ phải vào ngõ nhỏ gần đó, T đi được khoảng 10 mét thì dừng lại cất chiếc máy tính bảng vào cốp xe. Khi về nhà, T cất giấu chiếc máy tính bảng ở trong phòng ngủ, gia đình T không ai biết. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03/9/2021, T đem chiếc máy tính bảng trên đến cửa hàng điện thoại của anh Lương Văn C, trú tại: Thôn Đ, xã T mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Khi T đang cho anh C xem máy thì bị lực lượng công an thành phố V phát hiện và đưa T về trụ sở làm việc. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của T 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab7, 01 xe máy điện nhãn hiệu 133S, màu đen, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Trị giá chiếc máy tính bảng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội Cướp tài sản

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lương Văn T 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2022 bị cáo Lương Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các quy định có lợi đối với người dưới 18 tuổi của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo. Vì tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi, đang là học sinh, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có nơi cư trú ổn định.

Đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo vì gia đình đã đền xin lỗi và bồi thường cho bị hại và do bị cáo tuổi đời còn nhỏ nên thiếu hiểu biết pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Văn T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 02/9/2021, Lương Văn T điều khiển xe máy điện, chở cháu Lương Huyền A là em họ ở cùng thôn đi từ nhà T về nhà của Huyền A. Khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà Huyền A, T quan sát thấy cháu Bùi Công V, sinh ngày 10/01/2012 ở cùng thôn N, xã T để máy tính bảng ở giỏ xe đạp. T nảy sinh ý định cướp chiếc máy tính bảng, T chở Huyền A về nhà rồi điều khiển xe quay lại đuổi theo cháu V. T thấy cháu V dừng xe đạp tại ngã ba đầu đình H thì T điều khiển xe máy điện áp sát bên trái xe đạp của cháu V, sau đó dừng xe, T ngồi trên xe nói “Mày muốn ăn đấm không” rồi dùng tay phải đấm 2 phát vào sau gáy của cháu V với mục đích để cháu V bị choáng không chống cự lại được, Bị T đánh, cháu V ôm đầu, cúi xuống. T lấy chiếc máy tính bảng, sau đó điều khiển xe rẽ phải vào ngõ nhỏ gần đó, T đi được

khoảng 10 mét thì dừng lại để cất chiếc máy tính bảng vào cốp xe. Khi về nhà, T cất giấu chiếc máy tính bảng ở trong phòng ngủ, gia đình T không ai biết. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 03/9/2021, T đem chiếc máy tính bảng trên đến cửa hàng điện thoại của anh Lương Văn C mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Khi T đang cho anh C xem máy thì bị lực lượng công an thành phố V phát hiện và đưa T về trụ sở làm việc. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐG ngày 10/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: Trị giá chiếc máy tính bảng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thẩm bị Lương Văn T về tội “Cướp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lương Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 03 năm tù đối với Lương Văn T là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 16 tuổi, đang là học sinh (Thời điểm phạm tội 15 tuổi 08 tháng 29 ngày), nên nhận thức về xã hội nói chung và pháp luật nói riêng còn có nhiều hạn chế, bị cáo có nơi cư trú ổn định, do đó cần áp dụng những quy định về nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định ở Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi cân nhắc quyết định hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kháng cáo của bị cáo Lương Văn T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lương Văn T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 05 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lương Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố V;
- VKSND thành phố V;
- C an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND xã T, V, VP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Anh Cường